

Bản án số: 94/2023/HS-ST  
Ngày: 27/12/2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH QUẢNG NAM

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Tự Soái.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hứa Thị Hoàng và ông Nguyễn Trường Sơn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Lương Nghĩa- Thư ký Tòa án nhân dân huyện D.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa:** Ông Lê Kim Vinh- Kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **80/2023/TLST-HS** ngày 10 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **77/2023/QĐXXST-HS** ngày 04 tháng 12 năm 2023 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số: **22/TB-TA** ngày 15 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

**1. Trần Như L**, sinh ngày 15/10/1963 tại: huyện D, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: khối phố L, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Như S (đã chết) và bà Lương Thị N; có vợ là Văn Trường G (đã chết) và có 04 con (con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

**2. Trương Văn H**, sinh ngày 01/01/1981 tại huyện Q, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn N, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Xây dựng; trình độ học vấn: 10/12; con ông Trương Văn D (đã chết) và bà Ngô Thị L; có vợ là Phan Thị N (sinh năm 1978) và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2010); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 15/10/2000, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ xử phạt 40 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 26/11/2004, bị Tòa án nhân dân quận N xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2023; đến ngày 20/01/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

**3. Lưu Hồng Th**, sinh ngày 15/9/1983 tại huyện D, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: khối phố L, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 11/12; con ông Lưu L (đã chết) và bà Nguyễn Thị X; có

vợ là Võ Thị T (sinh năm 1983) và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/10/2000, bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2023; đến ngày 20/01/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

**4. Lê Quang N**, sinh ngày 01/7/1973 tại huyện H, thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: thôn A, xã T, huyện D, tỉnh Quảng Nam; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Lương Thị B; có vợ là Nguyễn Thị D (sinh năm 1990) và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2023; đến ngày 20/01/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

**5. Nguyễn Văn T**, sinh ngày 08/6/1974 tại huyện Q tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: khối phố M, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Xây dựng; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị C (đều chết); có vợ là Văn Thị H (sinh năm 1975) và có 02 con (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2023; đến ngày 20/01/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

*(Tất cả các bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Bà **Trần Thị Q**, sinh năm 1986; trú tại: khối phố L, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

- Ông **Lê Quang T**, sinh năm 1981; trú tại: thôn M, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

- Ông **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1977; trú tại: thôn T, xã S, huyện D, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

- Bà **Võ Thị T**, sinh năm 1983; trú tại: khối phố L, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

*\* Người làm chứng:* Ông **Phan Đình T**, sinh năm 1974; trú tại: thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 17/01/2023, tại quán cà phê K thuộc khối phố L, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam do Trần Như L làm chủ, Trương Văn H, Nguyễn Văn T, Lê Quang N có đến uống cà phê và rủ nhau cùng tham gia đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài phỏm. Do thiếu người chơi nên Trần Như L đã gọi điện thoại cho Lưu Hồng Th đến để tham gia đánh bạc. Tại phòng ở tầng 2 của quán, Th, T, H và N cùng thống nhất chơi bài phỏm ăn tiền với cách thức chơi và thắng thua như sau: người về nhất thắng 600.000 đồng, người về nhì thua 100.000 đồng, người về ba thua 200.000 đồng, người về chót thì thua 300.000 đồng, thua một lá bài là 100.000 đồng, thua lá bài chót hạ là 400.000 đồng, ù thường ăn 1.800.000 đồng, ù tròn ăn 3.600.000 đồng, có một con già (*con K*) thì ăn được 400.000 đồng, có bốn con già thì ăn được 2.400.000 đồng. Trong quá trình chơi, nếu ai ù thì bỏ tiền “xâu” cho L với số

tiền 100.000 đồng. L đồng ý cho Th, T, H và N đánh bạc tại tầng 2 của nhà L, đồng thời L chuẩn bị địa điểm, bàn ghế, mền vải, bài Tây để phục vụ cho việc đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, L nhận được 400.000 đồng tiền “xâu” (tiền hồ), số tiền này L dùng để mua bài Tây, cơm, nước, thuốc lá cho những người chơi đánh bạc sử dụng hết. Đánh đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Công an huyện D kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 13.900.000 đồng và 01 bộ bài Tây đang sử dụng. Thu giữ trên người các đối tượng số tiền 44.000.000 đồng gồm: Lưu Hồng Th 12.900.000 đồng (trong đó số tiền Th dùng vào việc đánh bạc là 2.900.000 đồng), Trương Văn H 11.000.000 đồng (trong đó số tiền H dùng vào việc đánh bạc là 2.000.000 đồng), Lê Quang N 20.100.000 đồng (trong đó số tiền N dùng vào việc đánh bạc là 2.600.000 đồng) và 07 điện thoại di động.

Tại bản Cáo trạng số: 79/CT-VKSDX ngày 25/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo Trần Như L về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các bị cáo Trương Văn H, Lưu Hồng Th, Lê Quang N và Nguyễn Văn T về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đối với các bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của các bị cáo, về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- Bị cáo Trần Như L về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Các bị cáo Trương Văn H, Lưu Hồng Th, Lê Quang N và Nguyễn Văn T về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

**- Đề nghị áp dụng:**

+ Đối với bị cáo Trần Như L: Điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

+ Đối với các bị cáo Trương Văn H và Lưu Hồng Th: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

+ Đối với bị cáo Lê Quang N: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

**- Đề nghị xử phạt:**

+ Bị cáo Trần Như L số tiền từ 70.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng.

+ Bị cáo Trương Văn H từ 09 đến 12 tháng tù.

+ Bị cáo Lưu Hồng Th số tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

+ Các bị cáo Lê Quang N và Nguyễn Văn T cùng số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Đề nghị tịch thu số tiền dùng đánh bạc để sung quỹ Nhà nước và truy thu số tiền thu lợi bất chính theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng khai nhận sự việc như đã cung cấp trong giai đoạn điều tra.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng và giấy triệu tập tham gia phiên tòa đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Q nhưng vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt); người làm chứng ông Phan Đình T vắng mặt (không lý do). Tuy nhiên, việc vắng mặt của người tham gia tố tụng này không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng này.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### **[2] Về nội dung:**

{2.1} Về hành vi, căn cứ buộc tội các bị cáo: Xét lời nhận tội của các bị cáo Trần Như L, Trương Văn H, Lưu Hồng Th, Lê Quang N và Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Vào trưa ngày 17/01/2023, tại phòng ở tầng 2 nhà của mình là quán cà phê K thuộc khối phố L, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam, bị cáo Trần Như L đã tổ chức cho các bị cáo Trương Văn H, Lưu Hồng Th, Lê Quang N và Nguyễn Văn T đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “phỏm” với số tiền dùng để đánh bạc là 21.800.000 đồng gồm: tiền thu tại chiếu bạc là 13.900.000 đồng, tiền thu trên người các con bạc dùng vào việc đánh bạc là 7.500.000 đồng và tiền “xâu” (tiền hò) là 400.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Như L đã cấu thành tội “*Tổ chức đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); các bị cáo Trương Văn H, Lưu Hồng Th, Lê Quang N và Nguyễn Văn T đã cấu thành tội “*Đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

{2.2} Các bị cáo Trần Như L, Trương Văn H, Lưu Hồng Th, Lê Quang N và Nguyễn Văn T đều có đủ năng lực nhận thức được việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc trái phép được ăn thua bằng tiền là những hành vi vi phạm pháp luật, nhưng vì háms lợi nên các bị cáo bất chấp cố ý thực hiện. Hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, gây mất an ninh trật tự

tại địa phương, đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Về tính chất mức độ hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

- **Bị cáo Trần Như L:** Bị cáo chuẩn bị địa điểm, bàn ghế, mền vải, bài Tây để phục vụ việc đánh bạc, tổ chức cho các bị cáo Trương Văn H, Lưu Hồng Th, Lê Quang N và Nguyễn Văn T đánh bạc ăn thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính, bị cáo điện thoại cho bị cáo Lưu Hồng Th đến để tham gia đánh bạc. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh nhằm để răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; số tiền thu lợi bất chính bị cáo dùng để mua bài Tây, com, nước, thuốc lá cho những người chơi đánh bạc; trước khi đưa vụ án ra xét xử bị cáo tự nguyện nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính 400.000 đồng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng có thể giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

- **Các bị cáo Trương Văn H, Lưu Hồng Th, Lê Văn N và Nguyễn Văn T:** Các bị cáo với vai trò là người thực hành tội phạm, thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm ăn tiền, người về nhất thắng 600.000 đồng, người về nhì thua 100.000 đồng, người về ba thua 200.000 đồng, người về chót thì thua 300.000 đồng, thua một lá bài là 100.000 đồng, thua lá bài chót hạ là 400.000 đồng, ù thường ăn 1.800.000 đồng, ù tròn ăn 3.600.000 đồng, có một con già (*con K*) thì ăn được 400.000 đồng, có bốn con già thì ăn được 2.400.000 đồng. Trong đó, số tiền dùng để đánh bạc của bị cáo Hường là 3.800.000 đồng, bị cáo Thuận 4.300.000 đồng, bị cáo Nhi 4.300.000 đồng và bị cáo Tiền 9.000.000 đồng. Hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh nhằm để răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên xét thấy, các bị cáo H, Th, N và T đều không có tình tiết tăng nặng, khi phạm tội các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo, tỏ rõ ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); các bị cáo N và T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); bị cáo N có ông nội Lê Văn T liệt sĩ là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số: 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao thì các bị cáo Trương Văn H và Lưu Hồng Th là những người bị kết án nhưng đã được xóa án án tích, xét thấy hành vi đánh bạc của các bị cáo H và Th không cùng tính chất với các lần phạm tội trước, mức độ của việc thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đủ điều kiện áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo. Số tiền các bị cáo H, Th, N và T sử dụng vào hành vi phạm tội ở mức độ. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo H, Th, N và T cũng có thể giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung

cho xã hội. Đối với các bị cáo N và T có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên chịu mức hình phạt thấp hơn các bị cáo H và T trong vụ án.

{2.3}. Xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và vấn đề liên quan đến vụ án:

\* *Về vật chứng:*

- Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước các tài sản sau vì là công cụ, phương tiện phạm tội:

+ Số tiền dùng để đánh bạc thu tại chiếu bạc là 13.900.000 đồng, tiền thu trên người các con bạc dùng vào việc đánh bạc là 7.500.000 đồng (Hiện đã gửi tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D).

+ Tang vật của vụ án 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen bên trong chứa sim số 0913.497.568 (*thuộc sở hữu của bị cáo Trần Như L*) và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S22 Ultra bên trong chứa sim số 0935.600.611 (*thuộc sở hữu của bị cáo Lưu Hồng Th*) mà các bị cáo L và Th sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- Đối với tang vật của vụ án 01 bộ bài Tây đang sử dụng để đánh bạc (*thu giữ trên sòng bạc*), 01 bộ bài Tây còn mới chưa sử dụng (*thu giữ trên sòng bạc*); 01 bàn khung kim loại mặt đá; 02 bàn gỗ nhỏ; 02 ghế nhựa màu đỏ; 04 ghế gỗ nhỏ; 02 mền trải bàn gồm mền bông họa tiết màu nâu và mền vải màu xanh và 03 bộ bài Tây đã sử dụng không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

- Trong quá điều tra cơ quan điều tra Công an huyện D tiến hành trả lại các tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max màu xanh bên trong chứa sim số 0905.707.111 cho bị cáo Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen bên trong chứa sim số 0796.792.631; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A53 bên trong chứa sim số 0375.131.929 cho bị cáo Trương Văn H; 01 căn cước công dân cho bị cáo Lưu Hồng Th; 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số IMEI: 354392069050253 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số IMEI: 356693088610318 cho bị cáo Lê Quang N nên Hội đồng xét xử không xem xét.

\* *Biện pháp tư pháp:*

- Truy thu số tiền 400.000 đồng thu lợi bất chính của bị cáo Trần Như L (Trước khi đưa vụ án ra xét xử bị cáo L đã nộp số tiền này tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D).

- Hoàn trả số tiền thu giữ trên người các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc gồm: trả cho bị cáo Trương Văn H số tiền 9.000.000, trả cho bị cáo Lưu Hồng Th 10.000.000 đồng, bị cáo Lê Quang N 17.500.000 đồng và Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Hiện đã gửi tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D).

\* *Về vấn đề liên quan đến vụ án:*

Đối với bà Trần Thị Q chung sống như vợ chồng với bị cáo Trần Như L tại địa điểm đánh bạc, tuy nhiên khi xảy ra đánh bạc bà Q không có mặt tại quán cà phê K và cũng không biết hoạt động đánh bạc diễn ra tại tầng 2 của quán nên không đề cập xử lý là phù hợp.

{2.4} Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Như L phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo Trần Như L số tiền **70.000.000** đồng (*Bảy mươi triệu đồng*).

2. Tuyên bố các bị cáo Trương Văn H, Lưu Hồng Th, Lê Quang N và Nguyễn Văn T phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) cho bốn bị cáo Trương Văn H, Lưu Hồng Th, Lê Quang N và Nguyễn Văn T. Hai bị cáo Lê Quang N và Nguyễn Văn T áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Bị cáo Lê Quang N áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

- Xử phạt bị cáo Trương Văn H số tiền **40.000.000** đồng (*Bốn mươi triệu đồng*).

- Xử phạt bị cáo Lưu Hồng Th số tiền **40.000.000** đồng (*Bốn mươi triệu đồng*).

- Xử phạt bị cáo Lê Quang N số tiền **30.000.000** đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T số tiền **30.000.000** đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

3. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- **Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:**

+ Số tiền dùng để đánh bạc thu tại chiếu bạc là 13.900.000 đồng (*Mười ba triệu chín trăm ngàn đồng*) và tiền thu trên người các con bạc dùng vào việc đánh bạc là 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm ngàn đồng*).

+ 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen bên trong chứa sim số 0913.497.568 (*thuộc sở hữu của bị cáo Trần Như L*) và 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S22 Ultra bên trong chứa sim số 0935.600.611 (*thuộc sở hữu của bị cáo Lưu Hồng Th*).

- **Tịch thu tiêu hủy:** 01 (*Một*) bộ bài Tây đang sử dụng để đánh bạc; 01 (*Một*) bộ bài Tây còn mới chưa sử dụng (*thu giữ trên sòng bạc*); 01 (*Một*) bàn khung kim loại mặt đá; 02 (*Hai*) bàn gỗ nhỏ; 02 (*Hai*) ghế nhựa màu đỏ; 04 (*Bốn*) ghế gỗ nhỏ; 02 (*Hai*) mền trải bàn gồm mền bông họa tiết màu nâu và mền vải màu xanh và 03 (*Ba*) bộ bài Tây đã sử dụng.

- **Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính qua việc tổ chức đánh bạc:** 400.000 đồng (*Bốn trăm ngàn đồng*) của bị cáo Trần Văn L, bị cáo đã nộp đủ số tiền này theo biên lai thu số 0007545 ngày 26/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D.

(*Tất cả vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D*).

4. Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Như L, Trương Văn H, Lưu Hồng Th, Lê Quang N và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Chi cục THADS huyện D;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Lê Tự Soái**



